

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

*“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Ngọc Vạn; ông Trịnh Viết Xây.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Loan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2022/TL-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1985 - HKTT: Xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương - Nơi thường trú: Thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Hà Thị Minh H**, sinh năm 1990 - Trú tại: Thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Phạm Văn K trình bày:* Anh và chị H có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2009 tại UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ba năm đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn vì tính cách không hợp, chị H không chung thủy, tH tôn trọng chồng nên hai bên nhiều lần cãi nhau căng thẳng, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân anh từ năm 2012 cho đến nay, anh cũng đã tìm chị H về chung sống nhưng chị H không đồng ý. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn chị Hà Thị Minh H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Phạm Gia B, sinh ngày 17/12/2009, do anh K đang nuôi dưỡng. Ly hôn

anh xin được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo kết quả ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án, chị Hà Thị Minh H trình bày:* Chị và anh K có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2009 tại UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn vì anh K có quan hệ với người phụ nữ khác, đồng thời anh K không tin tưởng vợ, thường xuyên ghen tuông và đánh mắng chị, không chịu được cuộc sống như vậy nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân anh K từ năm 2012 cho đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh K xin ly hôn chị nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Phạm Gia B, sinh ngày 17/12/2009 do anh K đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị nhất trí với yêu cầu của anh K xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, về chứng cứ trong hồ sơ đã được thu thập đầy đủ, đảm bảo việc giải quyết vụ án được khách quan. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn K ly hôn chị Hà Thị Minh H. Về con chung: Xử giao con Phạm Gia B, sinh ngày 17/12/2009 cho anh Phạm Văn K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Anh Phạm Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Đương sự có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Hà Thị Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2009 tại UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ và lời khai của anh K và chị H có cơ sở xác định trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh K từ năm 2012 cho đến nay, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời anh K xin ly hôn chị H nhất trí, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Phạm Văn K được ly hôn chị Hà Thị Minh H là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh K và chị H có con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 17/12/2009 do anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy lời khai của con có nguyện vọng được ở cùng với bố, đồng thời anh K có đủ điều kiện để nuôi con nên cần tiếp tục giao con cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn K:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn K ly hôn chị Hà Thị Minh H

2. Về con chung: Xử giao con Phạm Gia B, sinh ngày 17/12/2009 cho anh Phạm Văn K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà Thị Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn K đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0000172, ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Anh Phạm Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn K và chị Hà Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Xuân Trường**